

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**
Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày: 12/6/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Nhị Hồng
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Đinh Văn Liêm
 2. Ông Đặng Ngọc Hương
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – thư ký tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Trung Hiếu, sinh năm:1995 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa; Trú tại: Thôn H7, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Ở: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Cha: Trần Văn T, sinh năm 1971 (chết); mẹ Đặng Thị Hồng H, sinh năm 1975; Vợ, con: chưa; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 12/3/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2015. Ngày 06/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ca, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2017.

Nhân thân: Ngày 27/4/2018, bị TAND huyện T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2017 (có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Quốc Cường (Lọ), sinh năm:1994 tại C, Khánh Hòa; Trú tại: Tổ dân phố H 2, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Ở: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Cha: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1963; mẹ Đặng Thị Thu D, sinh năm 1968; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/3/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/9/2015. Ngày 05/4/2018, bị TAND thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 27/4/2018, bị TAND huyện B, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án khác (có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:*

1. Ông Huỳnh Văn K, sinh năm: 1973

Trú tại: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn S, sinh năm: 1964

Trú tại: Tổ dân phố T, phường Ca, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trương Thị T, sinh năm: 1974

Trú tại: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Trung H và Nguyễn Quốc C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/11/2017, C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng (không rõ biển số) chở H đi đến khu vực nghĩa trang tại tổ dân phố H 6A, phường C, thành phố C để thả nhang cho bà. Khi đến nơi, H đứng ngoài chờ C. Lúc này, H thấy xe mô tô 79C1 -287.67 của chị Trương Thị T, trú tổ dân phố S, phường B, thành phố C đang để ở khu vực đường đất của nghĩa trang không có người trông coi. H rủ C trộm cắp, C đồng ý, cả hai đi đến gần xe của chị T. H dùng kéo mang theo trong người cắt đứt dây khóa điện rồi khởi động xe bỏ chạy về nhà trọ ở thành phố Ph, Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cất giấu. Sau đó, H lấy xe mô tô của C đi mua 01 biển số xe 85D1- 174.66 tại tiệm phê liệu của chị Trần Thị Thúy Đ ở tổ dân phố T, phường C, thành phố C, để thay vào xe 79C1-257.67 để làm phương tiện đi lại, còn biển số 79C1-287.67 H ném xuống khu vực cầu Trà Long thuộc phường B, thành phố C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 164 ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận xe mô tô trên trị giá 16.233.000 đồng.

Tiếp đến khoảng 16 giờ ngày 12/12/2017, Nguyễn Quốc C điều khiển xe mô tô trộm cắp được ngày 28/11/2017 gắn biển số 85D1 – 174.66 chở H từ Phan Rang vào C để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến gần trạm thu phí C thuộc thôn HD, xã C, thành phố C. C phát hiện xe mô tô 79Z1- 019.75 của anh Nguyễn S, trú tổ dân phố Th, phường C, thành phố C để gần lề đường Quốc lộ IA có gắn chìa khóa trên xe và không có người trông coi. C rủ H trộm cắp xe, H đồng ý. C đi đến lấy xe và điều khiển xe chạy về hướng Ph, còn H chạy xe theo sau. Đi được khoảng 01 km, C đem xe giấu vào bụi cây ven đường rồi cùng H đi vào C để chơi. Đến

khoảng 21 giờ cùng ngày, C và H quay lại chỗ giấu xe để lấy thì H thấy trong cốp xe có: 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen; 01 ví da nam bên trong có 01 đăng ký xe mô tô 79Z1-019.75; 01 đăng ký xe máy citi 79F3-6597; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; số tiền 500.000 đồng và 01 đôi giày da màu đen của anh Nguyễn S. H đem xe về gửi tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N để tìm người bán xe. Đến khoảng 10 giờ ngày 13/12/2017, H chia cho C 200.000 đồng và điện thoại Nokia 215 còn H giữ lại 300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 160 ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 xe mô tô 79Z1- 019.75 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215 tổng trị giá 17.033.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 163 ngày 27/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 ví màu đen, 01 đôi giày da màu đen tổng trị giá 278.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà C và H trộm cắp được ngày 12/12/2017 là 17.811.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 15/VKS-HS ngày 29/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Trần Trung H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Nguyễn Quốc C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngoài ra, Nguyễn Quốc C và Trần Trung H khai nhận: khoảng 18 giờ ngày 13/12/2017, c và H điều khiển xe mô tô gắn biển số 85 D1- 174.66 đến khu vực gần cây xăng dầu số 3 thuộc tổ dân phố Ph, phường C, thành phố C thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen (không xác định được chủ sở hữu và nguồn gốc xe) trị giá 14.910.000 đồng. Hiện cơ quan điều tra đang làm rõ chủ sở hữu để xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên nội dung bản cáo trạng nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Quốc C; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Trung H; Xử phạt bị cáo trần Trung H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố

C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Trung H và Nguyễn Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: vào khoảng 08 giờ ngày 28/11/2017, Trần Trung H và Nguyễn Quốc C đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 79C1-287.67 đang do ông Huỳnh Văn Kh quản lý, sử dụng trị giá 16.233.000 đồng và khoảng 16 giờ ngày 12/12/2017, Trần Trung H và Nguyễn Quốc C thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 79Z1-019.75 đang do ông Nguyễn S quản lý, sử dụng cùng một số tài sản khác để trong cốp xe, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 17.811.000 đồng

[2.1] Về tính chất và định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bị cáo Trần Trung H đã phạm tội, chưa được xóa án tích lại tái phạm, nay tiếp tục tái phạm nguy hiểm. Do đó, cáo trạng số 06/VKS-HS ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố các bị cáo về điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo: cả 02 bị cáo đều là người thực hành tích cực trong nhiều lần nên tính chất và mức độ vi phạm pháp luật của 02 bị cáo tương đương nhau. Tuy nhiên do bị cáo Trần Trung H bị truy tố ở khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 nên mức hình phạt đối với bị cáo Hiếu phải cao hơn so với bị cáo C.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thật thà khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt, sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là Huỳnh văn Kh, Nguyễn S; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tang vật vụ án: Tang vật vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/4/2018 giữa cơ quan công an thành phố C và cơ quan Chi cục Thi hành án DS thành phố C gồm:

- 02 (hai) ổ khóa xe mô tô
- 01 (một) biển số 85D1-174.66
- 01 (một) kéo lưỡi bằng kim loại có cán nhựa màu đỏ.
- 01 (một) kìm bằng kim loại màu đen
- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng
- 03 (ba) tuốc nơ vít
- 09 (chín) thanh lục giác màu trắng
- 01 (một) ví màu vàng
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Trung H số 225804805
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 3 màu đen, màn hình cảm ứng; số Imei: 356803086862635 và 356803086862627 (thông tin hiển thị khi mở được nguồn)
- 01 (một) ví da màu đen
- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen
- 01 (một) điện thoại Xphone màu đồng
- 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ đen
- 01 (một) đồng hồ đeo tay màu bạc bằng kim loại
- 02 (hai) gậy ba trắc bằng kim loại
- 24 (hai mươi bốn) sim điện thoại
- 01 (một) túi da màu nâu, có dây đeo.

Xét: Các vật chứng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các tài sản riêng và giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Quốc C

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Trung H

Căn cứ điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48, điều 50, điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với cả 02 bị cáo.

[1]. Tuyên bố các bị cáo Trần Trung H và Nguyễn Quốc C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Trần Trung H 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án HSST số 06/2018/HSST ngày 27/4/2018 của TAND huyện Th, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo Trần Trung H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 15/12/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại bản án HSST số 85/2018/HSST ngày 05/4/2018 của TAND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và hình phạt 01 năm tù tại bản án HSST số 06/2018/HSST ngày 27/4/2018 của TAND huyện Th, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc C phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 15/12/2017.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là Huỳnh văn Kh, Nguyễn S; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét

[3] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) ổ khóa xe mô tô
- 01 (một) biển số 85D1-174.66
- 01 (một) kéo lưới bằng kim loại có cán nhựa màu đỏ.
- 01 (một) kìm bằng kim loại màu đen
- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng
- 03 (ba) tuốc nơ vít
- 09 (chín) thanh lục giác màu trắng

Trả lại cho bị cáo Trần Trung H:

- 01 (một) ví màu vàng
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Trung H số 225804805
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 3 màu đen, màn hình cảm ứng; số Imei: 356803086862635 và 356803086862627 (thông tin hiển thị khi mở được nguồn)

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc C:

- 01 (một) ví da màu đen
- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen
- 01 (một) điện thoại Xphone màu đồng

- 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ đen
- 01 (một) đồng hồ đeo tay màu bạc bằng kim loại
- 02 (hai) gậy ba trắc bằng kim loại
- 24 (hai mươi bốn) sim điện thoại
- 01 (một) túi da màu nâu, có dây đeo.

[3]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND thành phố C.
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Ngô Nhị Hồng